

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: **53/2018/HNGĐ-PT**

Ngày 16/11/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Ph.

Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thu Trang. Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLPT-HNGĐ ngày 18/10/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/HNGĐ-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thành bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 56/2018/QĐ-PT ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trịnh Thị Hồng V – sinh năm 1993.
HKTT: Khu 4 xã T.T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
Nơi ở hiện nay: Xóm 7, xã Vĩnh Minh, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Ph – sinh năm 1989.
Địa chỉ: Khu 4 xã T.T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

* *Người kháng cáo:* Anh Trần Ph (bị đơn).

* *Tại phiên tòa:* Có mặt các đương sự.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Theo nguyên đơn chị Trịnh Thị Hồng V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Ph kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/02/2015 tại UBND xã T.T, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày cưới vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Ph không chịu khó làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè chơi bời không chăm lo cho gia đình. Nhiều lần chị phải dùng tiền riêng để trả nợ cho anh Ph, chị khuyên ngăn thì anh Ph chửi bới xúc phạm, đánh đập chị, khi chị sinh con gái thứ hai thì anh

Ph vi phạm pháp luật bị công an bắt tạm giữ nên khi sinh con ra mà không có cha ở bên. Bản thân anh Ph hiện nay đang trong thời gian chấp hành bản án của Tòa án về hành vi cưỡng đoạt tài sản. Chị đã cố gắng nhiều nhưng anh Ph vẫn chứng nào tật ấy, đến thời điểm hiện tại chị thấy vô cùng chán nản không muốn níu kéo cuộc hôn nhân nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2018 và Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay các cháu đang còn rất nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, vì vậy chị đề nghị được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện tại chị là nhân viên của Cty TNHH sản xuất và thương mại quốc tế Việt Sing, ngoài ra chị còn có cửa hàng kinh doanh chung với bố mẹ đẻ, tổng thu nhập bình quân là 12.000.000đ/tháng nên đủ khả năng để nuôi hai con chung mà không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị V không yêu cầu giải quyết.

2. Theo bị đơn anh Trần Ph trình bày:

- Về hôn nhân: Điều kiện kết hôn anh thống nhất như trình bày của chị V. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận bình thường, mặc dù đôi lúc có xảy ra cãi cọ và khi nóng giận thì anh có tát chị V một, hai cái nhưng theo anh đây là mâu thuẫn nhỏ mà vợ chồng gia đình nào cũng gặp phải. Nay chị V yêu cầu được ly hôn anh thấy bất ngờ vì anh xác định tình cảm với chị V vẫn còn và cũng không muốn con cái phải thiếu thốn tình cảm cha mẹ nên anh không đồng ý ly hôn mà yêu cầu được đoàn tụ.

- Về con cái: Vợ chồng có hai con chung là Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2018 và Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017. Nếu phải ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Trần Q.A và giao cháu Trần B.A cho chị V nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang có cửa hàng bán sim, thẻ điện thoại và lái xe thuê nên thu nhập khoảng 7.000.000đ/tháng.

- Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu Tòa án cầu giải quyết.

* Tại bản án số 49/2018/HNGĐ-ST ngày 12/9/2018/2018 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thành đã quyết định: Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật HN&GD; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

- Về Hôn nhân: Xử cho chị Trịnh Thị Hồng V được ly hôn với anh Trần Ph.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2015 và cháu Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị V. Anh Ph có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Án sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 24/9/2018, anh Trần Ph kháng cáo với nội dung: Không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm giao 02 con chung cho chị V nuôi, yêu cầu được nuôi một cháu.

*** Tại phiên toà phúc thẩm:**

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện, người kháng cáo không rút đơn kháng cáo và đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét kháng cáo của anh Trần Ph. Theo quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình thì hành vi vi phạm pháp luật của anh Ph bị kết án tù cho hưởng án treo không thuộc trường hợp hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Vì vậy anh Ph và chị V có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung. Sau khi xét xử sơ thẩm anh Ph có giấy xác nhận của chi bộ, trưởng thôn và các hộ dân nơi anh Ph đang sinh sống với nội dung: Anh Ph vi phạm pháp luật là do bồng bột tuổi trẻ, hiện nay đã tu chí làm ăn, đang nuôi trang trại gà, kinh doanh sim thẻ điện thoại tại gia đình, bố mẹ anh Ph là cán bộ nghỉ hưu sống chan hòa với làng xóm, có trách nhiệm với con cháu. Nên cấp sơ thẩm giao cả hai con chung cho chị V chăm sóc nuôi dưỡng khi các cháu còn nhỏ, công việc chị V phải đi lại nhiều là chưa phù hợp với điều kiện thực tế của hai người. Hiện tại anh Ph đã có đủ điều kiện để nuôi con, để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của người bố và người mẹ trong việc chăm sóc con cái và đảm bảo cuộc sống bình thường của các cháu. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo của anh Ph và giao cho anh Ph nuôi cháu Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2015, giao cho chị V nuôi cháu Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017, hai bên không phải đóng góp nuôi con chung là phù hợp.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến, tranh luận của các đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên toà phúc thẩm chị Trịnh Thị Hồng V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Trần Ph giữ nguyên đơn kháng cáo, các bên không có thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

- Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Hồng V và anh Trần Ph kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2015 tại UBND xã T.T, huyện Thạch Thành là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm

sống. Về phần hôn nhân đã được Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành xét xử, các bên đều không có kháng cáo và không kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân các cấp nên không xét.

- Về con chung: Sau khi xét xử, anh Trần Ph (bị đơn) kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cả 02 con chung cho chị V nuôi, được xem xét như sau:

Anh Ph và chị V đều công nhận có 02 con chung trong thời kỳ hôn nhân là cháu Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2015 và cháu Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017. Mặc dù anh Ph đang phải chấp hành 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo cải tạo tại địa Ph theo Bản án hình sự số 05/2018/HSST ngày 08/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành. Như vậy anh Ph không phải chấp hành án tại Trại giam, được lao động và sinh sống tại gia đình, không bị hạn chế về quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên nên vẫn đủ điều kiện để chăm sóc con cái. Theo xác nhận của Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn và nhân dân thôn 4, xã T.T, huyện Thạch Thành nơi anh Ph đang sinh sống thì anh Ph có quá trình sinh sống chấp hành tốt các quy định của địa Ph, gần gũi giúp đỡ mọi người, do bằng lòng đã vi phạm pháp luật. Hiện nay anh Ph có trang trại gà, có cửa hàng kinh doanh điện thoại có thu nhập ổn định, gia đình bố mẹ đều là giáo viên đều có thu nhập và điều kiện chăm sóc con cháu. Chị V nếu một mình trực tiếp nuôi hai cháu là rất khó khăn trong việc vừa đi làm vừa chăm sóc con còn nhỏ sẽ ảnh hưởng đến các điều kiện sinh hoạt và phát triển của các cháu.

Tại giai đoạn phúc thẩm, anh Ph xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới chứng minh mặc dù đang phải chấp hành án tại địa Ph nhưng đủ điều kiện để nuôi con. Nếu giao cả hai cháu đang còn nhỏ cho chị V nuôi dưỡng, công việc chị V phải đi lại nhiều là chưa phù hợp với thực tế và không đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và chăm sóc các cháu. Để đảm bảo các quyền lợi, và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái chưa thành niên và các quyền lợi của các cháu. Xét thấy hiện nay cháu Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2015 đã gần 40 tháng tuổi, cháu Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017 mới hơn 12 tháng tuổi, nên giao cho anh Ph trực tiếp nuôi cháu Trần Q.A và giao cho chị V trực tiếp nuôi cháu Trần B.A, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Do có những tình tiết chứng cứ mới tại giai đoạn phúc thẩm nên HĐXX chấp nhận kháng cáo của anh Trần Ph, sửa quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/HNGĐ-ST ngày 12/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành về phần nuôi con chung

[3]. Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của anh Ph được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc theo quy định của pháp luật.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xét nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Ph. Sửa quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 49/2018/HNGĐ-ST ngày 12/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thành.

2. Áp dụng: Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 29 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về con chung: Anh Trần Ph và chị Trịnh Thị Hồng V có 02 con chung, cháu đầu là Trần Q.A, sinh ngày 21/8/2015 và cháu thứ hai là Trần B.A, sinh ngày 30/10/2017. Giao cho anh Trần Ph trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Q.A; giao cho chị Trịnh Thị Hồng V trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần B.A. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ph và chị V có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Án phí phúc thẩm: Anh Trần Ph không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003445 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thạch Thành;
- Chi cục THADS huyện Thạch Thành;
- UBND xã T.Q, Thạch Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Huy Hùng

